

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 33987/TTr-SLĐTBXH ngày 16 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 02 quy trình nội bộ về giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

Danh mục và nội dung chi tiết của các quy trình nội bộ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <https://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/KenhTin/Quy-trinh-noi-boTTHC.aspx>.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt là cơ sở để xây dựng quy trình điện tử, thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố.

2. Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm:

a) Tuân thủ theo quy trình nội bộ đã được phê duyệt khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; không tự đặt thêm thủ tục, giấy tờ ngoài quy định pháp luật;

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ khi có biến động theo quy định pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm Thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- TTUB: CT; các PCT;
- VPUB: CPVP;
- Trung tâm Tin học, Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, KSTT/H. ✎



Phan Văn Mai



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG
BINH VÀ XÃ HỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1264** /QĐ-UBND ngày **06** tháng **12** năm 2022 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Tên quy trình nội bộ
Quy trình nội bộ phê duyệt mới	
I. Lĩnh vực Việc làm	
1	Quy trình hủy quyết định về việc hỗ trợ học nghề
2	Quy trình hủy quyết định hướng trợ cấp thất nghiệp



QUY TRÌNH 1

Huy Quyết định về việc hỗ trợ học nghề

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4.164.../QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ:

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Quyết định về việc hỗ trợ học nghề	01	Bản chính
02	Phiếu hẹn trả kết quả	01	Bản lưu

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ:

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Trung tâm dịch vụ việc làm Thành phố (Phòng Đào tạo - Dịch vụ tư vấn lao động): số 153 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh	Hai (02) ngày làm việc kể từ ngày người lao động hết hạn nhận quyết định theo phiếu hẹn trả kết quả.	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC:

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/biểu mẫu	Diễn giải
B1	Kiểm tra, đề xuất kết quả giải quyết	Chuyên viên phòng Đào tạo - Dịch vụ tư vấn lao động	02 giờ làm việc	Phiếu hẹn trả kết quả Quyết định về việc hỗ trợ học nghề Dự thảo Quyết định hủy kết quả	Trong 03 ngày làm việc được ghi trên phiếu hẹn trả kết quả, nếu người lao động không đến nhận quyết định và không thông báo cho trung tâm dịch vụ việc làm về lý do không thể đến nhận thì được coi là không có nhu cầu hỗ trợ học nghề. Chuyên viên tổng hợp xem xét hồ sơ, xuất danh sách và dự thảo Quyết định về việc hủy Quyết định hỗ trợ học nghề trình lãnh đạo phòng về Quyết định hủy kết quả
B2	Xem xét, đề xuất kết quả giải quyết	Lãnh đạo phòng Đào tạo - Dịch vụ tư vấn lao động	02 giờ làm việc	- Quyết định về việc hỗ trợ học nghề - Phiếu hẹn trả kết quả	Trình Lãnh đạo Trung tâm Danh sách và Quyết định về việc hủy Quyết định hỗ trợ học nghề.

B3	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm Thành phố	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ trình dự thảo Quyết định về việc hủy Quyết định hỗ trợ học nghề	Lãnh đạo Trung tâm xem xét hồ sơ, ký nháy Quyết định về việc hủy Quyết định hỗ trợ học nghề, ký danh sách trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.
B4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ trình dự thảo Quyết định về việc hủy Quyết định hỗ trợ học nghề	Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ và ký duyệt Quyết định về việc hủy Quyết định hỗ trợ học nghề
B5	Phát hành văn bản, lưu hồ sơ	Chuyên viên phòng Đào tạo - Dịch vụ tư vấn lao động	0,5 ngày làm việc	Quyết định về việc hủy Quyết định hỗ trợ học nghề	- Thực hiện lấy số, đóng dấu, phát hành văn bản: gửi 01 bản đến Bảo hiểm xã hội Thành phố; 01 bản đến cơ sở đào tạo nghề nghiệp; 01 bản đến người lao động; - Thống kê và theo dõi.

IV. BIỂU MẪU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	//	Quyết định về việc hủy Quyết định hỗ trợ học nghề (theo mẫu số 5 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ)

V. HỒ SƠ CẦN LUÚ TRỮ:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	//	Quyết định về việc hủy Quyết định hỗ trợ học nghề
2	//	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ:

- Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;
- Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp;
- Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp;
- Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP;
- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/TP...
**SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG
 BINH VÀ XÃ HỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hủy Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp

GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH/THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29 tháng 05 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP;

Căn cứ (văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội);

Căn cứ Quyết định số ngày tháng năm ... của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy Quyết định sốngày.....tháng....năm.....của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.....về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp đối với ông/bà vì trong 03 ngày làm việc ghi trong phiếu hẹn trả kết quả, ông/bà không đến nhận Quyết định nêu trên và cũng không thông báo cho Trung tâm Dịch vụ việc làm về lý do không thể đến nhận Quyết định.

Điều 2. Thời gian đã đóng bảo hiểm thất nghiệp của ông/bà tại Quyết định số nêu trên sẽ được bảo lưu để làm cơ sở tính hưởng trợ cấp thất nghiệp cho lần hưởng trợ cấp thất nghiệp tiếp theo khi ông/bà đáp ứng đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố.....; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm..... và ông/bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT,....

QUY TRÌNH 2

Hủy Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp

*(Ban hành kèm theo Quyết định 4270/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch
Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ:

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp	01	Bản chính
2	Phiếu hẹn trả kết quả	01	Bản lưu

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ:

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Trung tâm dịch vụ việc làm Thành phố (Phòng bảo hiểm thất nghiệp): số 106/14D Điện Biên Phủ, Phường 17, quận Bình Thạnh	Hai (02) ngày làm việc kể từ ngày người lao động không đến nhận quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp được ghi trên phiếu hẹn trả kết quả.	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC:

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/biểu mẫu	Diễn giải
B1	Kiểm tra, đề xuất kết quả giải quyết	Chuyên viên phòng bảo hiểm thất nghiệp	02 giờ làm việc	Phiếu hẹn trả kết quả Quyết định về việc hỗ trợ học nghề Dự thảo Quyết định hủy kết quả	Trong 03 ngày làm việc được ghi trên phiếu hẹn trả kết quả, nếu người lao động không đến nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp hoặc không ủy quyền cho người khác đến nhận quyết định và không thông báo cho trung tâm dịch vụ việc làm về lý do không thể đến nhận thì được coi là không có nhu cầu hưởng trợ cấp thất nghiệp. Chuyên viên tổng hợp xem xét hồ sơ, xuất danh sách và dự thảo Quyết định về việc hủy Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp trình lãnh đạo phòng về Quyết định hủy kết quả
B2	Kiểm tra hồ sơ Xem xét, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng bảo hiểm thất nghiệp	02 giờ làm việc	Quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp Phiếu hẹn trả kết quả	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo Trung tâm Danh sách và Quyết định về việc hủy Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp

B3	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ trình dự thảo Quyết định về việc hủy Quyết định hướng trợ cấp thất nghiệp	Lãnh đạo Trung tâm xem xét hồ sơ, ký nháy Quyết định về việc hủy Quyết định hướng trợ cấp thất nghiệp, ký danh sách và trình lãnh đạo Sở ký duyệt
B4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở Lao động Thương binh và Xã hội	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ trình dự thảo Quyết định về việc hủy Quyết định hướng trợ cấp thất nghiệp	Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ và ký duyệt Quyết định về việc hủy Quyết định hướng trợ cấp thất nghiệp
B5	Phát hành văn bản, lưu hồ sơ	Chuyên viên phòng Bảo hiểm thất nghiệp	0,5 ngày làm việc	Quyết định về việc hủy Quyết định hướng trợ cấp thất nghiệp	- Thực hiện lấy số, đóng dấu, phát hành văn bản: gửi 01 bản đến Bảo hiểm xã hội Thành phố; 01 bản đến người lao động; - Thống kê và theo dõi.

IV. BIỂU MẪU:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	//	Quyết định về việc hủy quyết định hướng trợ cấp thất nghiệp (<i>theo mẫu số 2 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ</i>)

V. HỒ SƠ CẦN LUU TRỮ:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	//	Quyết định về việc hủy Quyết định hướng trợ cấp thất nghiệp
2	//	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ:

- Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013.
- Nghị định số 28/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12 tháng 3 năm 2015, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.
- Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về Bảo hiểm thất nghiệp.
- Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ngày 31 tháng 7 năm 2015, Hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.
- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/TP...
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG
BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hủy Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp

GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH/THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29 tháng 05 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP;

Căn cứ (văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội);

Căn cứ Quyết định số ngày tháng năm ... của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy Quyết định số ngày tháng năm của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp đối với ông/bà vì trong 03 ngày làm việc ghi trong phiếu hẹn trả kết quả, ông/bà không đến nhận Quyết định nêu trên và cũng không thông báo cho Trung tâm Dịch vụ việc làm về lý do không thể đến nhận Quyết định.

Điều 2. Thời gian đã đóng bảo hiểm thất nghiệp của ông/bà tại Quyết định số nêu trên sẽ được bảo lưu để làm cơ sở tính hưởng trợ cấp thất nghiệp cho lần hưởng trợ cấp thất nghiệp tiếp theo khi ông/bà đáp ứng đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm và ông/bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT,....